TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 22-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu
2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hương- Thư ký Toà án nhân dân Hện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2018/TLST- HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/HSST-QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn K, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Cảm, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 6/12; Con ông: Không có; Con bà: Nguyễn Thị Khanh, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

**** Người bị hại:*** Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1977 (đã chết)

Nơi cư trú: Thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người kế thừa quyền và N vụ của anh Nguyễn Đức H:***

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956 (vắng mặt)
- Chị Lương Thị Kim T, sinh năm 1977 (có mặt)
- Cháu Nguyễn T V, sinh năm 2002 (vắng mặt)
- Cháu Nguyễn Trà M, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người đại diện theo ủy quyền của chị Lương Thị Kim T, cháu Nguyễn T V, cháu Nguyễn Trà M:***

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Đức H***: Bà Nguyễn Thị H (có đơn xin xét xử vắng mặt) và ông Hoàng Trọng N (có mặt)- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, N vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đông An, xã Lam Cốt, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hiện trú tại: Thôn Mai Hoàng, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Chị Lương Thị Kim T, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

****Người làm chứng:***

- Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/01/2018, anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1977 và anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1964 đều ở thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang rủ nhau đi ăn tại quán lẩu Hiếu Tư ở thôn Trám, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên do anh Nguyễn Quang Hiếu, sinh năm 1989 làm chủ. Khi anh H và anh M đến quán ăn thì trong quán lúc này có Nguyễn Thế T, sinh năm 1982 ở thôn Mai Hoàng, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên và Hoàng Văn K, sinh năm 1994 ở thôn Cảm, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên cùng một số người khác đang ngồi ăn tại quán của anh Hiếu. Khi T cùng mọi người đang ăn, do K uống nhiều rượu nên đi về trước. Một lúc sau, T đi sang bàn anh H và anh M để mời rượu thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với anh M về việc T nợ tiền anh M không trả nhưng được mọi người can ngăn nên không xảy ra sô sát. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong, anh H và anh M đi về. Trên đường về, anh H và anh M rẽ vào quán nước của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 ở thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên để uống nước.

Nguyễn Thế T, sau khi xảy ra cãi nhau với anh M đã đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho K bảo "Mày ở đâu về quán lẩu chờ thằng M Hồng ra đánh". K hiểu ý T bảo K đến quán lẩu Hiếu Tư để đánh một người tên M Hồng nên K đi từ thôn Cảm, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên đến quán Karaoke Phượng Hồng thuộc thôn Trám, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên do anh Nguyễn Đức Thanh, sinh năm 1986 thôn Trám, xã Phúc Sơn, Hện Tân Yên làm chủ (K là nhân viên của quán karaoke) lấy 01 thanh kiếm (theo lời khai của K có đặc điểm dài khoảng 70cm, trong đó lưỡi kiếm bằng kim loại dài khoảng 60cm, chuôi kiếm bằng gỗ dài khoảng 10cm, kiếm vẫn được đút trong vỏ kiếm, vỏ kiếm bằng gỗ rộng khoảng 06cm, phần chuôi kiếm và vỏ kiếm được quấn băng dính màu đen) ở dưới gầm giường phòng ngủ của K rồi K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter,

màu vàng đen, biển kiểm soát 29V5-248.77 của anh Thanh đi đến quán lẩu Hiếu Tư. Do K không biết M Hồng là ai nên K điện thoại cho T thì T bảo K đứng ở quán lẩu chờ T. Một lúc sau T đi bộ đến quán lẩu tìm anh M nhưng không thấy nên T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 29V5-248.77 chở K đi tìm anh M. Khi đi đến quán nước nhà chị T, T nhìn thấy anh M đang ở trong quán nên T đỗ xe ở rìa đường rồi đi vào trong quán gặp anh M còn K đứng bên ngoài chờ T. Anh T gặp anh M, T bảo anh M đứng dậy ra ngoài nói cHện thì anh H đứng dậy ôm T đẩy ra ngoài mục đích can ngăn không cho T và anh M đánh nhau. Hoàng Văn K ở ngoài không biết mặt anh M nên khi thấy anh H và T du đẩy nhau, K tưởng anh H là anh M nên chạy vào dùng tay đấm vào mặt anh H khoảng 2 đến 3 cái, anh H dùng tay đẩy K ra, K chạy ra xe mô tô lấy chiếc kiếm mang theo rồi chạy đến chỗ anh H, K đứng hơi chếch về phía bên tay phải của anh H, cách anh H khoảng gần một mét, tay phải K cầm kiếm (kiếm vẫn được đút trong vỏ) giơ lên rồi K đập liên tiếp 4 đến 5 nhát vào phần đầu và mặt của anh H. Anh H bị đánh nên bỏ chạy, K cầm kiếm đuổi theo anh H khoảng 30m thì dừng lại. Sau đó T có bảo K "Mày đánh nhầm rồi" rồi T điều khiển xe mô tô chở K về quán Karaoke Phượng Hồng. Anh H bỏ chạy về đến cổng nhà mình thì ngã ra cổng, sau đó anh H được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hện Phú Bình, tỉnh T Nguyên nhưng do anh H bị thương tích nặng nên được cHển tuyến đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T Nguyên cấp cứu, cũng trong ngày 16/01/2018 Bệnh viện đa khoa tỉnh T Nguyên cHển tuyến tiếp đến Bệnh viện mắt trung ương điều trị nhưng anh H lại đến Bệnh viện răng hàm mặt trung ương điều trị từ ngày 16 đến ngày 18/01/2018 và từ ngày 18 đến ngày 22/01/2018, anh H mới cHển đến Bệnh viện mắt trung ương điều trị; từ ngày 23/01/2018 đến ngày 26/01/2018, anh H quay lại điều trị tại Bệnh viện răng hàm mặt. Sau đó đến Bệnh viện nhiệt đới trung ương để điều trị từ ngày 26/01/2018 đến ngày 06/02/2018 thì ra viện.

Ngày 22/01/2018, anh H đã có đơn trình báo đến Công an Hện Tân Yên đề nghị xem xét giải quyết xử lý đối với K. Ngày 22/01/2018 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và tạm giữ của gia đình chị T 01 con dao có chiều dài 39.5cm, trong đó bản dao làm bằng kim loại màu đen dài 27.5cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 12cm.

Tại giấy cHển tuyến của Bệnh viện đa khoa Hện Phú Bình ngày 16/01/2018 tóm tắt tình trạng của anh H lúc vào viện như sau: Bệnh nhân tỉnh, có nhiều vết thương vùng mặt chảy máu nhiều, vết thương phức tạp nhãn cầu trái.

Tại biên bản hội chẩn liên khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh T Nguyên ngày 16/01/2018 tóm tắt tình trạng thương tích của anh H lúc vào viện như sau: Mắt trái: Vết thương mi thấu xương, vỡ nhãn cầu do bị chém. Khâu vết thương mi cầm máu, cHển Bệnh viện mắt trung ương điều trị tiếp.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 11 ngày 23/3/2018 của Bệnh viện mắt trung ương xác định tình trạng thương tích của anh H lúc vào viện như sau: MP: Bình thường. MT: Lệ đạo ấn sạch. Mi nề, tụ máu dưới da mi, vết khâu da mi trên kín. Kết mạc cương tụ toàn bộ, phù nề. Giác mạc phù toàn bộ. Củng mạc không

giãn lồi. Xuất Hết tiền phòng. Mống mắt nâu. Đồng tử giãn phản xạ ánh sáng (-). Thể thủy tinh trong. Không soi rõ thủy tinh dịch. Ánh đồng tử tối. Theo dõi vỡ nhãn cầu. Hốc mắt không u cục. Không soi rõ đáy mắt. Tình trạng thương tích lúc ra viện: MT: Mi nề tụ máu, kết mạc còn phù nề, đã bỏ nội nhãn.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 56 ngày 08/3/2018 của Bệnh viện răng hàm mặt trung ương xác định tình trạng thương tích của anh H lúc vào viện như sau: Mắt (T) tụ máu mí mắt, tổn thương thần kinh thị giác mất chức năng chưa loại trừ CT vỡ nhãn cầu hậu cực mắt (P) mí nề tụ máu, chưa thấy tổn thương. Vết thương phần mềm gốc mũi, môi trên đã khâu, không chảy máu, lệch vẹo sống mũi ấn đau nhói, há miệng 2cm khớp cắm đúng, xương hàm trên xương hàm dưới vững.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8178 ngày 29/3/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Thương tích vết sẹo mi mắt trái + khám cHên khoa mắt trái: mắt trái đã bỏ nhãn cầu 51%; thương tích vết sẹo vùng gốc mũi + gãy xương chính mũi 10%; Thương tích vết sẹo môi trên 1%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 58%. Các thương tích do vật cứng gây nên.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản cáo trạng số 36/KSĐT ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Tân Yên truy tố bị cáo K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự với tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo K đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Nguyễn Đức H do ốm chết, tại các lời khai trước đây anh có trình bày (BL 95 đến 106c):

Khoảng 11 giờ ngày 16/1/2018 anh cùng ông M sinh 1965, anh Trường sinh1988, anh Đạt sinh năm 1984 ở thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn đi ăn ở quán Trâu tươi ở thôn Trám xã Phúc Sơn khi đang ngồi ăn trong quán thì có một bàn ăn bên cạnh gồm có anh T sinh năm 1982 ở thôn Mai Hoàng xã Phúc Sơn, anh Thanh sinh năm 1986 ở thôn Trám xã Phúc Sơn, anh Trọng ở thôn Cảm xã Phúc Sơn. Trong lúc ngồi uống rượu nhận thấy anh Trọng đã say Thanh đã gọi điện cho K, sinh năm 1994 ở thôn Cảm, xã Phúc Sơn đến đón Trọng về. Khi K đến, T có sang bên mâm của anh mời thì có M lên tiếng và có mâu thuẫn với T về cHện tiền nong. Sau đó K đèo Trọng về quán Karaoke của Thanh để nghỉ. Khi bọn anh ăn uống xong, anh cùng M về quán nước nhà T Hạnh ở Cầu Vồng thuộc thôn Lý Cốt xã Phúc Sơn. Bọn anh đang ngồi uống nước thì T vào quán nói "Thằng M đứng dậy ra kia tao bảo", anh vỗ vai T bảo "Thôn làng trên xóm dưới thì bỏ qua cho ông đấy đi". Ngay lúc đó K đi đến, K có rút ra một thanh kiếm dài khoảng 60cm, rộng 2 đến 3 cm, chém anh vào mặt khoảng 4 nhát. Sau đó anh bỏ chạy về nhà K đuổi theo và chém anh một nhát vào vai bên phải. Anh bỏ chạy được khoảng 30m thì K không đuổi theo nữa. Khi anh chạy về đến nhà thì anh đã bị ngất và ngã tại cổng nhà anh và

anh được anh Trường và mọi người đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện Đa khoa Phú Bình, tỉnh T Nguyên.

Tình trạng sức khỏe của anh sau khi bị thương tích, phải điều trị thì đang dần hồi phục, mắt trái của anh đã hỏng hoàn toàn và không nhìn thấy gì. Sau khi anh bị K gây thương tích thì anh được anh T ở thôn Mai Hoàng, xã Phúc Sơn đã đưa cho anh số tiền là 30.000.000 đồng để bồi thường cho anh về việc K gây thương tích cho anh.

Tại phiên tòa trước anh H trình bày:

Về hình phạt anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường: Các hóa đơn chứng từ về khám và chữa bệnh của anh về thương tích do K gây ra anh đã cung cấp hết đến nay không còn giấy tờ hóa đơn chứng từ gì khác. Anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng là 1.000.000.000 đồng. Cụ thể gồm:

+ Ngày 16/1/2018 gồm: Giấy cHển viện bệnh viện Đa khoa Phú Bình, Hóa đơn bệnh viện Phú Bình 35.000 đồng; phiếu chỉ định khám mắt 300.000 đồng; Khám nội 39.000 đồng; chụp não 800.000 đồng; chụp hàm mặt 800.000 đồng; thủ thuật, phẫu thuật (bệnh viện đa khoa T Nguyên) 172.000 đồng; chuẩn đoán hình ảnh, khám bệnh, thủ thuật phẫu thuật 1.756.000 đồng (bệnh viện đa khoa T Nguyên).

+ Ngày 17/1/2018: chi phí khám chữa bệnh của Bệnh viện Răng Hàm Mặt 490.000 đồng.

+ Ngày 18/1/2018: Khám bệnh 100.000 đồng; tiền tạm ứng 3.000.000 đồng (chi 2.959.000 đồng); 01 phiếu thanh toán 94.400 đồng (bệnh viện Mắt Trung ương); Phiếu thanh toán 720.000 đồng (bệnh viện răng hàm mặt).

+ Ngày 22/1/2018: 01 Phiếu thanh toán 41.000 đồng (bệnh viện Mắt trung ương)

+ 23/1/2018: Phiếu chỉ định tạm ứng của Bệnh viện răng hàm mặt 10.000.000 đồng

+ 26/01/2018: 01 hóa đơn thanh toán 765.500 đồng (bệnh viện Răng Hàm Mặt)

+ 06/2/2018: Khám chữa bệnh bệnh viện Nhiệt đới trung ương 8.449.537 đồng (trong đó bảo hiểm y tế trả 7.602.842 đồng, cá nhân trả 846.695 đồng); tiền thuốc tổng 1.572.900 đồng.

Ngoài bảng kê và những chứng từ hóa đơn anh H đã nộp cho cơ quan điều tra thì tại phiên tòa trước anh yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 20 năm x 300.000 đồng/ngày. Cụ thể là bao nhiêu anh chưa tính được.

* Tại phiên tòa hôm nay người kế thừa quyền và N vụ của anh H: chị Lương Thị Kim T có mặt trình bày:

Về phần yêu cầu của anh H do anh H đã chết nên tại phiên tòa chị ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H trình bày nội dung này.

* Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của chị Lương Thị Kim T, cháu Nguyễn T V, cháu Nguyễn Trà M là ông Nguyễn Văn H có mặt trình bày:

Về phần hình phạt đối với bị cáo ông không có ý kiến gì.

Về phần bồi thường: Yêu cầu của anh H trước đây ông tôn trọng yêu cầu đó, ông đề nghị giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi N vụ liên quan chị Lương Thị Kim T có mặt trình bày:

Chị với anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1977 ở thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn là quan hệ vợ chồng. Chị chỉ biết chồng chị bị thương tích là do bị người khác đánh cụ thể như thế nào thì chị không biết và chị không có mặt ở đó. Trong thời gian chồng chị bị thương tích và phải điều trị ở các bệnh viện thì chị là người trực tiếp chăm sóc. Thời gian chị chăm sóc chồng từ khi nhập viện từ ngày 16/01/2018 đến khi viện là ngày 06/02/2018 tổng số là 20 ngày. Chị làm nghề phụ vữa xây dựng, ngày công lao động là 160.000 đồng/ngày, ngoài ra chị không còn nghề gì khác. Chị đề nghị người gây thương tích cho chồng chị phải bồi thường thu nhập bị mất trong những ngày chị đi chăm sóc chồng tại bệnh viện số tiền là 3.200.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay về yêu cầu bồi thường ngày công mất thu nhập của chị thì chị vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 3.200.000 đồng và chị bổ sung ngày công chị mất thu nhập từ khi anh H ra viện đến khi anh H chết là 12 tháng x 160.000 đồng = 57.600.000 đồng.

Tại phiên tòa chị T và bị cáo K thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường. Bị cáo nhất trí bồi thường cho chị T tổng số tiền là 60.800.000 đồng. Chị hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì.

* Người có quyền lợi N vụ liên quan anh Nguyễn Thế T vắng mặt có lời khai như sau (BL từ 112 đến 118):

Do anh có mâu thuẫn với anh M vợ là Hồng ở thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn. Khoảng 13 giờ ngày 16/1/2018 anh gọi điện thoại cho K ở thôn Cảm, xã Phúc Sơn nói là "Mày về đây đứng cổng quán lẩu chờ thằng M Hồng ra để đánh". K nghe thấy vậy thì đi đến quán lẩu của nhà anh Hiếu ở thôn Trám, xã Phúc Sơn. Một lúc sau K gọi điện hỏi anh "M Hồng là ai?". Rồi anh đi xe môtô đến quán lẩu để tìm anh M những không thấy. Anh đi xa lấy xe trở K lên hướng thôn Ngữ Vân, xã Phúc Sơn, khi bọn anh đi đến trước cửa quán nhà chị T thuộc thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn thì thấy anh M và anh H cùng ở thôn Lý Cốt đang ở đấy. Anh đỗ xe lại đi vào cửa quán nhà chị T gọi anh M ra ngoài để nói cHện, nhưng anh H vào can ngăn, bắt tay với anh, đúng lúc đó K từ phía sau dùng kiếm đập thẳng vào mặt của anh H làm anh H bị chảy máu, anh thấy K đánh anh H khoảng 4 đến 5 cái vào mặt. Bị đánh anh H bỏ chạy thì K đuổi theo một đoạn nhưng không đuổi được, sau đó bọn anh đi về quán nhà anh Thanh ở thôn Trám, xã Phúc Sơn. Sau khi anh H bị đánh anh thấy ở mặt anh H bị chảy máu cụ thể thương tích như thế nào thì anh không rõ. Sau đó anh được biết anh H bị hỏng mắt, thương tích ở vùng mặt. Sau khi sự việc xảy ra anh thấy có phần trách nhiệm nên anh đã bỏ ra số tiền 30.000.000 đồng để K bồi thường cho anh H, số tiền này anh cho K mà không yêu cầu K trả lại số tiền trên.

Tại phiên tòa hôm nay anh T có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và không yêu cầu K phải trả anh số tiền 30.000.000 đồng trên.

* Người làm chứng anh Nguyễn Đức M vắng mặt có lời khai như sau (BL 107 đến 110):

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/01/2018 ông cùng với anh H, anh Trường, anh Đạt có ngồi uống rượu với nhau tại quán lẩu của anh Hiếu tại thôn Trám, xã Phúc Sơn. Trong quá trình ông và các anh trên ngồi uống thì có gặp anh T ở thôn Đông An, xã Lam Cốt và giữa ông với anh T có xảy ra to tiếng, lời quan tiếng lại với nhau về việc trước đây anh T nợ tiền của ông. Nhưng được mọi người ở quán ngăn, khoảng 10 phút sau thì anh T đi về, ông ngồi lại uống rượu với mọi người tiếp, được khoảng 10 phút nữa thì ông và anh H đi xe mô tô về. Ông và anh H đi về đến quán bán hàng của gia đình chị T ở thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn thì rẽ vào mua chai nước để uống, và xin tăm để xỉa răng. Chị T vừa đưa tăm cho ông xong thì ông ngoảnh ra thấy anh T đi xe mô tô trở theo một thanh niên đi đến. Ông chưa kịp nói cHện gì thì người thanh niên ngồi phía sau trên đến chỗ anh H và dùng kiếm chém anh H vào vùng đầu phía trước, thấy vậy ông bỏ chạy về hướng thôn Trám, xã Phúc Sơn, còn sự việc tiếp theo như thế nào thì ông không biết.

* Người làm chứng chị Nguyễn Thị T vắng mặt có lời khai như sau (BL 119 đến 122):

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 16/01/2018 chị đang nằm trong nhà xem tivi và bán hàng thì có ông M và anh H ở cùng thôn với chị đi đến quan thấy vậy chị có hỏi ông M " Chú đi đâu về?" thì ông M trả lời " Chú vừa đi uống rượu về". Lúc này ông M xin tôi chiếc tăm và tôi lấy cho ông M chiếc tăm và đưa cho ông M xong quay vào trong nhà để tắt tivi thì nghe thấy ồn ào ngoài đường trước cửa nhà chị. Chị chạy ra xem thì thấy nhiều người đi đường đứng lại đông trước khu vực cửa quán nhà chị và chị thấy anh H bỏ chạy về hướng UBND xã Phúc Sơn, vừa chạy anh H vừa ngoảnh lại thì chị thấy ở khu vực trán anh H có máu chảy xuống mặt. Sau đó mọi người đi về còn chị đi vào trong nhà xem tivi tiếp nên sự việc tiếp diễn như thế nào chị không biết.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/5/2018.

Về bồi thường: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo K phải bồi thường cho anh H số tiền 74.922.000 đồng, bồi thường cho chị T số tiền 60.800.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 27,5cm chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 12cm.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Hoàng Trọng N phát biểu quan điểm:

- Về nội dung vụ án thì cần phải xem xét trách nhiệm của anh Nguyễn Thế T.

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc.

- Về bồi thường thiệt hại: Cần chấp nhận sự thỏa thuận mức bồi thường giữa bị cáo K và chị T. Về phần yêu cầu bồi thường của anh H tôn trọng ý kiến yêu cầu bồi thường của anh H trước đây là 01 tỷ đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Người kế thừa quyền và N vụ của anh H bà Nguyễn Thị H; Người có quyền lợi N vụ liên quan là anh Nguyễn Thế T; Người làm chứng là ông Nguyễn Đức M, chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn K tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 16/01/2018, tại quán nước của gia đình chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 ở thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn. Hoàng Văn K, sinh năm 1994 ở thôn Cảm, xã Phúc Sơn đã có hành vi dùng 01 chiếc kiếm (có đặc điểm dài khoảng 70cm, trong đó lưỡi kiếm bằng kim loại dài khoảng 60cm, chuôi kiếm bằng gỗ dài khoảng 10cm, kiếm vẫn được đút trong vỏ kiếm, vỏ kiếm bằng gỗ rộng khoảng 6cm, phần chuôi kiếm và vỏ kiếm được quấn băng dính màu đen) đánh nhiều nhát vào phần đầu và mặt anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1977 ở thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn làm anh H bị tổn thương 58% sức khỏe. Bị cáo dùng kiếm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh H. Với hành vi nêu trên của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự với tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Tân Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn của người khác, mà bị cáo đánh người vô cớ, đã không phân biệt phải trái, thể hiện ngay sự hung hãn, côn đồ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, dùng hung khí nguy hiểm là cái kiếm cố ý gây thương tích cho anh H là người không có mâu thuẫn gì với bị cáo, hành vi của bị cáo là sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường các quy tắc của cuộc sống xã hội và gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực

tiếp xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo có T độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai. Bị cáo đã tác động anh T bồi thường 30.000.000 đồng cho anh H. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian dài để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[6] Về bồi thường:

Hành vi phạm tội của bị cáo K đã làm anh H tổn hại 58% sức khỏe nên theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại. Người bị hại anh Nguyễn Đức H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh là 1.000.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của anh H Hội đồng xét xử thấy:

- Chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của anh H được chấp nhận bao gồm:

+ Tiền thuê xe đi từ viện Phú Bình: Sau khi bị nạn thuê xe đi từ viện Phú Bình: 400.000 đồng; Thuê xe từ Đa Khoa T Nguyên đi mắt trung ương 2.000.000 đồng; từ mắt trung ương sang Răng hàm mặt: 500.000 đồng; 20 ngày điều trị tiền đi lại 4.000.000 đồng; Tiền thuê xe đi về 1.000.000 đồng. Tổng chi phí tiền thuê xe hết: 7.900.000 đồng. Đây là chi phí thực tế mà anh H phải thuê xe trong quá trình điều trị, tuy anh H không xuất trình được các chứng cứ về việc thuê xe trên. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận khoản tiền này cho anh H.

+Tiền công mất thu nhập từ ngày 16/01/2018 đến 06/02/2018: 300.000 đồng/ngày x 20 ngày = 6.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế trước khi anh H bị gây thương tích anh làm thợ xây, và xác M tại địa phương anh H có thu nhập 300.000 đồng/ngày nên việc anh yêu cầu tiền công mất thu nhập trong những ngày đi viện là thỏa đáng, cần được chấp nhận.

+ Các chi phí cứu chữa và tiền thuốc được chấp nhận gồm:

Ngày 16/01/2018 gồm: Giấy cHển viện Bệnh viện Đa khoa Phú Bình, Hóa đơn Bệnh viện Phú Bình 35.000 đồng; phiếu chỉ định khám mắt 300.000 đồng; Khám nội 39.000 đồng; chụp não 800.000 đồng; chụp hàm mặt 800.000 đồng; thủ thuật, phẫu thuật (Bệnh viện đa khoa T Nguyên) 172.000 đồng; chuẩn đoán hình

ảnh, khám bệnh, thủ thuật phẫu thuật 1.756.000 đồng (Bệnh viện đa khoa T Nguyên).

Ngày 17/01/2018: Chi phí khám chữa bệnh của Bệnh viện Răng Hàm Mặt 490.000 đồng.

Ngày 18/01/2018: Khám bệnh 100.000 đồng; tiền tạm ứng 3.000.000 đồng (chi 2.959.000 đồng); 01 phiếu thanh toán 94.400 đồng (bệnh viện Mắt Trung ương); Phiếu thanh toán 720.000 đồng (bệnh viện răng hàm mặt).

Ngày 22/01/2018: 01 Phiếu thanh toán 41.000 đồng (Bệnh viện Mắt trung ương)

Ngày 26/01/2018: 01 hóa đơn thanh toán 765.500 đồng (Bệnh viện Răng Hàm Mặt)

Ngày 06/2/2018: Khám chữa bệnh bệnh viện Nhiệt đới trung ương 8.449.537 đồng (trong đó bảo hiểm y tế trả 7.602.842 đồng, cá nhân trả 846.695 đồng); tiền thuốc tổng 1.572.900 đồng.

Tổng là 15.592.000 đồng. Toàn bộ các khoản tiền này, anh H đã cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan có trong hồ sơ nên cần chấp nhận cho anh H khoản tiền này vì đây là chi phí thực tế.

- Các chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của anh H không được chấp nhận gồm:

+ Tiền mỗi lần đi bệnh viện Tỉnh khám và chụp chiếu hết 1.200.000 đồng; tiền thuê xe cơ quan điều tra triệu tập làm việc cả đi và về 600.000 đồng, quá trình điều trị hàng ngày thuê taxi từ viện này sang viện kia 200.000 đồng anh H có kê khai khoản tiền này nhưng thực tế không xuất trình các hóa đơn khám và chiếu chụp và việc thuê xe hợp lý; thuê xe từ Phú Bình lên Gang thép T Nguyên: 300.000 đồng; thuê xe từ Gang Thép lên Đa khoa T Nguyên: 500.000 đồng là đi bằng phương tiện xe cấp cứu 115 (BL 34) nên không có căn cứ để chấp nhận.

+ Ngày 23/01/2018: Phiếu chỉ định tạm ứng của Bệnh viện răng hàm mặt 10.000.000 đồng, đây chỉ là số tiền tạm ứng chứ không phải số tiền chi thực tế cho việc điều trị bệnh ngày 06/02/2018 mà anh H ra viện thanh toán tổng chi phí hết 8.449.537 đồng (BL 77).

+ Anh H yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập sau 20 năm x 300.000 đồng/ngày là không đúng quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

* Chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần: Ngày 6/2/2018 anh H ra viện tại trích sao bệnh án của bệnh viện Nhiệt đới trung ương với tình trạng ra viện bệnh đỡ. Nhưng Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền bù đắp về tinh thần cho anh H đến lúc chết là 40 lần mức lương cơ sở: 1.390.000 đồng x 40 = 55.600.000 đồng là phù hợp với quy định của tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra theo mục 1 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cần chấp nhận cho anh H một số tiền chi phí khác sau khi ra viện để phục hồi sức khỏe là 20.000.000 đồng.

* Như vậy, tổng số tiền bị cáo K phải bồi thường cho anh H do chị T là đại diện người kế thừa quyền và N vụ của anh H là: 7.900.000 đồng (tiền thuê xe) + 15.592.000 đồng (tiền cứu chữa, thuốc) + 6.000.000 đồng (tiền công mất thu nhập từ khi nằm viện 16/01/2018 đến khi ra viện ngày 06/02/2018) + 55.600.000 đồng (tiền tổn thất tinh thần) + 20.000.000 đồng (chi phí khác) = 105.092.000 đồng. Nhưng được trừ đi số tiền 30.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường cho anh H. Bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường là: 105.092.000 đồng - 30.000.000 đồng = 75.092.000 đồng.

* Xét yêu cầu bồi thường của chị Lương Thị Kim T là vợ của anh H thì thấy:

Việc chị T yêu cầu bồi thường những ngày mất thu nhập, công chăm sóc anh H ở bệnh viện bị mất thu nhập từ ngày 16/01/2018 đến 06/02/2018: 160.000 đồng/ngày x 20 ngày = 3.200.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận vì thực tế xác M tại địa phương chị T làm phụ vữa thu nhập bình quân 160.000.000 đồng và chị là người trực tiếp phải chăm sóc cho anh H những ngày ở viện. Ngoài ra tại phiên tòa chị T còn yêu cầu bổ sung ngày công chị mất thu nhập từ khi anh H ra viện đến khi anh H chết là 12 tháng x 160.000 đồng = 57.600.000 đồng. Chị T và bị cáo K thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường. Bị cáo nhất trí bồi thường cho chị T tổng số tiền là 60.800.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận sự thỏa thuận mức bồi thường giữa bị cáo K và chị T là phù hợp với quy định tại Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc kiếm K dùng để gây thương tích cho anh H, sau khi đánh anh H xong, K mang kiếm về và để tại quán Karaoke Phượng Hồng nhưng hiện tại K không còn thấy chiếc kiếm này ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc kiếm nhưng không có kết quả. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với con dao có chiều dài 39.5cm, trong đó bản dao làm bằng kim loại màu đen dài 27.5cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 12cm thu giữ của gia đình chị T, quá trình điều tra xác định con dao trên không liên quan đến vụ án. Đến nay chị T không có yêu cầu nhận lại con dao đã bị thu giữ. Xét thấy con dao đã cũ không có giá trị. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Về chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V5-248.77 K dùng làm phương tiện chở T đi đánh anh H, quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đức Thanh (chủ quán Karaoke Phượng Hồng) nơi K làm nhân viên. Anh Thanh giao xe cho K sử dụng hàng ngày để đi lại. Ngày 16/01/2018 K dùng xe mô tô của anh Thanh đi đánh anh H, anh Thanh không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đối với Nguyễn Thế T có hành vi rủ rê, lôi kéo bằng hình thức gọi điện cho K đi đánh nhau, tuy nhiên mục đích của anh T là bảo K đánh anh M, việc K đánh gây thương tích cho anh H nằm ngoài ý thức chủ quan của anh T nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với T với vai trò đồng phạm. Ngày 04/9/2018, Trưởng Công an Hện Tân Yên ra Quyết định xử phạt hành chính theo điểm c khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013

đối với Nguyễn Thế T (mức phạt tiền 2.500.000 đồng). Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người kế thừa quyền và N vụ của người bị hại, Người ủy quyền của người kế thừa quyền và N vụ của người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, Người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người kế thừa quyền và N vụ của người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, Người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/5/2018.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585 Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn K còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức H do chị Lương Thị Kim T đại diện người kế thừa quyền và N vụ của anh H tổng số tiền là 75.092.000 đồng (bẩy mươi năm triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Văn K phải bồi thường cho chị Lương Thị Kim T tổng số tiền là 60.800.000 đồng (sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn đề nghị thi hành án của chị Lương Thị Kim T, nếu bị cáo không trả được số tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả cho đến khi trả xong.

[4] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) con dao có chiều dài 39.5cm, chiều dài bản dao 27.5cm, chiều dài chuôi dao12cm, chuôi làm bằng gỗ, hình trụ, dao làm bằng kim loại màu đen, dao cũ đã qua sử dụng.

[5] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn K.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người kế thừa quyền và N vụ của người bị hại; Người ủy quyền của người kế thừa quyền và N vụ của người bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp cho người bị hại; Người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người kế thừa quyền và N vụ của người bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại; Người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cường chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Tân Yên;
- Công an Hện Tân Yên;
- Chi cục THADS Hện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ, NKTQVNVNBH, Người BVQVLIHPNBHvắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân